TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/DS-PT
Ngày: 24-01-2025
V/v Tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm
Các thẩm phán: Ông Hoàng Liên Sơn
Bà Đặng Mai Hoa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương - Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 556/2024/TLPT-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 571/2024/QĐ-PT ngày 19/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**;

Trụ sở: Phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T-Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàngdo ông Phan Tấn D – Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc.

Truk sở: phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Giấy ủy quyền số 3815/2024/GUQ-PC ngày 10/12/2024.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H - Nhân viên Công ty. Địa chỉ: Phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Theo Giấy ủy quyền ngày 15/01/2025. *Xin vắng mặt.*

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thu T**, sinh năm 1992; *Vắng mặt.*

HKTT: Số 33 nhà C tập thể T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

** **Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:***

Ngày 20/02/2017, Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thu Tr ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S- các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Tr, Ngân hàng S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 472074-3348 với hạn mức sử dụng là 15,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Trang đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 460,268,883 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Trang đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 447,406,000 đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S), ngày 01/07/2020 Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S). Lãi suất quá hạn: 2.6%/tháng x 150% = 3.9%.

Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/08/2024 của bà Nguyễn Thu Tr phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S là 52.058.215 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 17.662.637 đồng; Nợ lãi quá hạn là 34.395.578 đồng.

* ***Bị đơn là bà Nguyễn Thu Tr:*** không đến Tòa án để trình bày ý kiến, giao nộp tài liệu, chứng cứ theo các thông báo của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST, ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Nguyễn Thu Tr.

Buộc bà Nguyễn Thu Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký ngày 20/02/2020 tính đến ngày 12/9/2024 như sau:

Nợ gốc: 14.989.553 đồng.

Lãi quá hạn: 29.911.653 đồng

Lãi trong hạn và phí: 2.673.084 đồng

Tổng số tiền phải thanh toán: 47.574.290 đồng

2. Kể từ ngày 13/9/2024, bà Nguyễn Thu Trang còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký ngày 20/02/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc đòi bà Nguyễn Thu Tr phải trả 5.333.482 đồng tiền nợ gốc và lãi quá hạn.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, thi hành án.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Ngân hàng TMCP S kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội với lý do là Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận số tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn mà Ngân hàng yêu cầu. Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm ngày 12/9/2024 và chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Ngân hàng TMCP S có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/01/2025 và có ý kiến: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thu Tr và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ngân hàng TMCP S đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S .

Bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thoả thuận được cách giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Đã thực hiện đúng và đầy đủ các bước tố tụng theo quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng

cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định và nộp tạm ứng án phí đầy đủ nên về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Ngân hàng TMCP S áp dụng cách tính lãi suất không phù hợp với quy định. Tòa án cấp sơ thẩm tính lại lãi suất là đảm bảo quyền lợi cho bị đơn. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn đã nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận về mặt hình thức.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP S:

[2.1] Về khoản nợ gốc: Theo Tóm tắt sao kê tài khoản của bà Nguyễn Thu Trang do Ngân hàng TMCP S cung cấp thể hiện: quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ngày cuối cùng bà Nguyễn Thu Trang trả nợ là ngày 01/7/2020, dư nợ của bà Tr là 14.989.553 đồng tiền gốc. Như vậy, cấp sơ thẩm xác định dư nợ gốc của bà Tr từ 01/7/2020 là có căn cứ. Việc Ngân hàng TMCP S gộp số tiền lãi, phí vào dư nợ gốc của bà Tr thành gốc mới là không phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019 ngày 01/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là có căn cứ. Do vậy, kháng cáo của Ngân hàng TMCP S về số nợ gốc không được chấp nhận.

Hội đồng xét xử xác nhận số tiền nợ gốc mà bà Tr còn nợ Ngân hàng TMCP S là 14.989.553 đồng và buộc bà Nguyễn Thu Tr trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 14.989.553 đồng.

[2.2] Đối với số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, các loại phí phát sinh trong thời gian thẻ tín dụng còn hiệu lực: cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thu Tr phải trả Ngân hàng TMCP S khoản lãi trong hạn, lãi quá hạn, các loại phí phát sinh trong thời gian thẻ tín dụng còn hiệu lực là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, bà Nguyễn Thu Tr không đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên cấp sơ thẩm căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP S cung cấp để xét xử vụ án đã đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP S. Xác định bà Nguyễn Thu Tr phải trả Ngân hàng TMCP S khoản tiền lãi từ ngày 01/7/2020 đến hết ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/9/2024) là 1.535 ngày.

(14.989.553 đồng x 2.6% x 150%)/30 x 1.535 ngày = 29.911.653 đồng.

Về phí trễ hạn, lãi trong hạn và các khoản phí khác trong quá trình sử dụng thẻ: Tại hợp đồng sử dụng thẻ các bên có thỏa thuận về các khoản phí và thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên các yêu cầu này là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận là: 2.673.084 đồng.

Tổng số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phí theo yêu cầu của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận là 47.554.804 đồng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thu Tr, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên được xác định bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thu Tr phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa các bên tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi tất toán toàn bộ số nợ gốc.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP S, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST, ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.

Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Do không được chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm nên Ngân hàng TMCP S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 38; Điều 147; Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 317 đến Điều 323; Điều 463, 466, 468, 470 và các Điều từ 500 đến Điều 503 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91; Khoản 2 Điều 95; Khoản 3, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Xử:

[1]. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP S.

[2]. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

[3]. Về án phí:

3.1 Ngân hàng TMCP S phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 0011469 ngày 26/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng.

Ngân hàng TMCP S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0033678 ngày 25/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội.

3.2. Bà Nguyễn Thu Tr phải chịu số tiền là 2.379.000 (Hai triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Hoàng M;
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tâm